

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG  
THÔN**

Số: 01/2007/TT-BNN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Hà Nội, ngày 15 tháng 1 năm 2007*

**THÔNG TƯ**

Hướng dẫn thực hiện dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao trình độ sản xuất của đồng bào các dân tộc và miền núi thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2006 - 2010

*Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2006/QĐ-TTg ngày 10/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010;*

*Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nội dung thực hiện "Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao trình độ sản xuất của đồng bào các dân tộc và miền núi" (sau đây gọi là Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất) như sau:*

**Phần I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

1. Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất được thực hiện trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, an toàn khu; thôn, bản đặc biệt khó khăn ở các xã khu vực II thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2006 - 2010 theo danh sách được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Việc thực hiện dự án phải tuân thủ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 676/2006/TTLT/UBDT-KHĐT-TC-XD-NNPTNT về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010 và các qui định tại Thông tư này.

2. Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các hoạt động thúc đẩy sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao trình độ sản xuất của đồng bào các dân tộc, tăng cường hiệu quả đầu tư, giúp các hộ nghèo vươn lên thoát nghèo.
3. Việc lựa chọn các hoạt động phát triển sản xuất, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá dự án được thực hiện công khai, dân chủ, phát huy tính chủ động, sáng tạo của người dân và cộng đồng.
4. Nội dung Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất được xây dựng phải đảm bảo thực hiện các mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể của Chương trình 135 và gắn liền với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã, huyện và tỉnh.
5. Thực hiện lồng ghép với các hợp phần của Chương trình 135, kế thừa những kinh nghiệm của các chương trình, dự án khác đã và đang thực hiện trên địa bàn nhằm phát huy tối đa hiệu quả của dự án.
6. Đa dạng hoá các nguồn vốn đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, của ngân sách các cấp địa phương và huy động sự tham gia đóng góp của cộng đồng dân cư trên địa bàn (ngày công lao động, vật tư, tiền...) để thực hiện dự án.
7. Tăng cường phân cấp cho xã làm chủ dự án trên cơ sở đào tạo, nâng cao năng lực quản lý của cán bộ cấp cơ sở. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện có trách nhiệm hướng dẫn, đào tạo giúp các xã quản lý, tổ chức thực hiện dự án.

## Phần II

### QUY ĐỊNH CỤ THỂ

#### 1. Đối tượng

Đối tượng được dự án hỗ trợ gồm hộ nghèo và nhóm hộ, cụ thể như sau:

1.1. Hộ nghèo: Hộ nghèo theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 170/2005/QĐ-TTg ngày 8/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo cho giai đoạn 2006 - 2010.

1.2. Nhóm hộ: Nhóm hộ được dự án hỗ trợ phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Gồm những hộ nghèo và những hộ khác đang sinh sống trên cùng địa bàn cụm dân cư thôn, bản, có cùng mối quan tâm chung đến phát triển sản xuất và tự nguyện

hợp tác giúp đỡ lẫn nhau;

- Có cam kết hoặc nội quy hoạt động trong đó quy định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi và đóng góp (công lao động, vật tư, tiền...) của từng thành viên trong nhóm để thực hiện dự án và có kế hoạch sử dụng nguồn vốn nhằm tăng thu nhập, tạo việc làm cho các thành viên;

- Có tổ trưởng do các thành viên trong nhóm bầu ra để quản lý điều hành hoạt động của nhóm;

Số lượng, tỷ lệ hộ nghèo trong nhóm do Ủy ban nhân dân xã quy định phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Hộ, nhóm hộ được lựa chọn công khai, dân chủ từ thôn, bản, trên cơ sở những hộ nghèo hơn được ưu tiên hỗ trợ đầu tư trước. Chủ tịch UBND xã lập thành danh sách hộ, nhóm hộ thông qua thường trực HĐND xã, trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt.

## 2. Nội dung dự án

Căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, các nguồn tài nguyên thiên nhiên, ngành nghề truyền thống, nguồn lực lao động, hạ tầng cơ sở, nhu cầu thị trường, các hình thức tổ chức sản xuất... Ủy ban nhân dân xã hướng dẫn người dân lựa chọn các nội dung hỗ trợ phù hợp nhằm đa dạng hoá và tăng thu nhập cho người dân. Nội dung hỗ trợ có thể bằng vật chất, trang bị kiến thức sản xuất, cung cấp thông tin thị trường... gồm các nội dung sau:

### 2.1. Hỗ trợ các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và khuyến công

- Tuyên truyền các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, thông tin thị trường, giá cả; in ấn, phát hành và phổ biến tới các hộ dân một số quy trình sản xuất cây trồng, vật nuôi, bảo quản, chế biến nông, lâm sản...;

- Bồi dưỡng, tập huấn, truyền nghề để nâng cao kiến thức, kỹ năng, quản lý kinh tế nông nghiệp, nông thôn;

- Tổ chức thăm quan, khảo sát học tập kinh nghiệm sản xuất trong và ngoài địa phương;

- Xây dựng mô hình trình diễn về ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp.

## 2.2. Hỗ trợ xây dựng và phổ biến nhân rộng mô hình sản xuất

- Mô hình chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất: trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, chế biến nông, lâm, thủy sản;
- Mô hình sản xuất gắn với chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản;
- Mô hình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn.

## 2.3. Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư sản xuất (áp dụng với các hộ nghèo)

- Giống vật nuôi: đại gia súc, tiểu gia súc, gia cầm và thủy sản; giống cây trồng: cây lương thực, cây công nghiệp, cây lâm nghiệp, cây ăn quả và cây dược liệu... có năng suất, chất lượng phù hợp với điều kiện của địa phương;
- Phân hoá học, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư khác.

## 2.4. Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị máy móc công cụ chế biến, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch

- Máy sấy, bảo quản, chế biến nông, lâm sản;
- Công cụ, trang thiết bị phục vụ bảo quản, chế biến sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp.

Tỷ lệ hỗ trợ từ Dự án cho từng nội dung; chủng loại, quy mô máy, công cụ, trang thiết bị bảo quản, chế biến sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp do UBND tỉnh quy định phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của địa phương.

## 3. Tổ chức quản lý dự án

### 3.1. Chủ dự án

Chủ tịch UBND huyện quyết định giao Chủ tịch UBND xã làm chủ dự án. Đối với những xã chưa đủ điều kiện làm chủ dự án, Chủ tịch UBND huyện giao cho một đơn vị thích hợp của huyện (phòng Nông nghiệp, phòng Kinh tế...) quản lý thực hiện dự án.

### 3.2. Ban quản lý dự án

Chủ dự án sử dụng Ban quản lý dự án Chương trình 135 của xã, huyện và bổ sung nhiệm vụ, thành phần về dự án hỗ trợ phát triển sản xuất. Đối với những nơi chưa có Ban quản lý dự án Chương trình 135 thì thành lập mới theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 676/2006/TTLT-UBDT-KHĐT-TC-XD-NNPTNT.

Nhiệm vụ cụ thể của Ban quản lý dự án:

- Xây dựng dự án, dự toán chi tiết và kế hoạch thực hiện;
- Lựa chọn và ký hợp đồng với các đơn vị, tổ chức, cá nhân cung cấp các dịch vụ theo uỷ quyền của chủ dự án;
- Phối hợp với Ban giám sát xã, giám sát việc thực hiện dự án trên địa bàn;
- Quản lý khối lượng, chất lượng, tiến độ, chi phí của dự án;
- Báo cáo tiến độ thực hiện dự án;
- Nghiệm thu, thanh toán, quyết toán theo hợp đồng ký kết;
- Bàn giao các nội dung dự án đã hoàn thành;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của chủ dự án.

### 3.3. Ban giám sát xã

Sử dụng "Ban giám sát xã" của Chương trình 135 để thực hiện. Ban giám sát xã có nhiệm vụ giám sát thực hiện dự án trên địa bàn xã từ giai đoạn lập dự án đến nghiệm thu, bàn giao thanh quyết toán nguồn vốn.

## 4. Quy trình lập, thẩm định, phê duyệt dự án và kế hoạch đầu tư

### 4.1. Lập, thẩm định và phê duyệt dự án.

Dự án được thực hiện bằng các nguồn vốn: Vốn sự nghiệp, vốn đầu tư phát triển của Chương trình 135 và các nguồn vốn lồng ghép khác.

a) Đối với nguồn vốn sự nghiệp:

Vốn sự nghiệp được sử dụng cho các hoạt động: Hỗ trợ các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và khuyến công; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư sản xuất. Căn cứ định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ban quản lý dự án chỉ cần lập dự toán chi tiết cho các nội dung cần thực hiện trình Chủ tịch UBND huyện thẩm định, phê duyệt.

b) Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển: